| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2026

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Minh Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Minh Quý, ông Đào Anh Thắng

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phùng Trung Sơn – Thư ký viên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2026/TLST - HS ngày 30/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hù Văn B, sinh ngày: 22/02/1998, tại: xã B, tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: bản C, xã B, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Giáy; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Hù Văn C, sinh năm 1977; con bà: Phan Thị V, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2021, Hù Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lai Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 62/2021/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng. Ngày 13/7/2022, Hù Văn B chấp hành xong quyết định cai nghiện. Bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tại Bản án số 62 ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31, 68, 69, 71, 73 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, xử phạt Hù Văn B 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Hù Văn B đã thi hành xong bản án, tính đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 13/01/2026 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. *Bị cáo có mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 18 giờ ngày 10/01/2026, bị cáo Hù Văn B, đang ở phòng trọ tại phường T, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông tên K (B không biết nhân thân, lai lịch) rủ B đi vận chuyển pháo thuê, tiền công mỗi người là 1.000.000 đồng, B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô BKS 25F3-0767 chở B đi đến một nhà hoang tại xã S để lấy pháo. Kiếm và B đi vào nhà hoang thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng 01 vali màu xanh. Mở vali ra thấy bên trong có 06 hộp pháo, có nhiều chữ Trung Quốc. Người đàn ông đưa cho B và K mỗi người 01 triệu đồng. B cầm tiền, cất vào túi quần bên phải đang mặc, xách vali trên ra xe, còn K điều khiển xe, chở B ôm vali pháo đi về hướng B tỉnh Lai Châu. Hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày 10/01/2026, khi đi đến KM7 + 700m, tỉnh lộ 130, bản Thèn Sin 1, xã S thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp cùng Công an xã S, Đội 1 phòng CSGT Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra. Kiếm bỏ chạy thoát. B không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và khai nhận đang vận chuyển số pháo trên đến Bến xe khách tỉnh Lai Châu với tiền công 1.000.000 đồng. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hù Văn B về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 10/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành cân, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả xác định: 06 hộp nghi là pháo nổ, pháo hoa nổ thu giữ của Hù Văn B có tổng khối lượng 11,73kg.

Tại Kết luận giám định số 226 ngày 12/01/2026 của V1 Bộ C1 kết luận: 06 hộp hình hộp nhiều màu sắc, trên vỏ hộp có nhiều chữ nước ngoài đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng là 11,73kg, mang nhãn hiệu Trung Quốc sản xuất và không phải do Bộ Q sản xuất.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, kèm 02 sim số thuê bao 0899.107.450 và 0886.880.120; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ, BKS 25F3-0767; 01 vali màu xanh. Số tiền 1.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bản cáo trạng số 13/CT – VKSKV3 ngày 29/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Hù Văn B về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hù Văn B từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu nộp ngân

sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh; Số tiền 1.000.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 02 sim, 01 vali màu xanh.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ, BKS 25F3-0767 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự nên đề nghị tạm giao cho Phòng Thi hành dân sự khu vực 3 – Lai Châu. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 thông báo đến cơ quan có thẩm quyền đăng tải thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp. Trong thời gian 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nếu có chủ sở hữu hợp pháp cung cấp được giấy tờ mua bán sang tên chính chủ theo đúng quy định của pháp luật thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, trường hợp không cung cấp được các giấy tờ hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp hết thời hạn trên không ai đến nhận tài sản và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhất trí và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo Hù Văn B rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: hồi 19 giờ 50 phút ngày 10/01/2026, tại KM7+ 700m, tỉnh lộ 130, địa phận bản Thèn Sin 1, xã S, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hù Văn B đang vận chuyển trái phép 11,73 kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) đến Bến xe khách tỉnh Lai Châu để lấy tiền công là 01 triệu đồng, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp cùng Công an xã S, Đội 1 phòng CSGT Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ, phát hiện và thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hù Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích vận chuyển hàng cấm để lấy tiền công tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã phạm vào tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hù Văn B trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, làm rõ các tình tiết của vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh; Số tiền 1.000.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 02 sim, 01 vali màu xanh (Đối với điện thoại bị cáo dùng vào việc liên lạc để phạm tội, số tiền 01 triệu đồng là tiền do phạm tội mà có, đối với 02 sim và vali là công cụ phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ, BKS 25F3-0767 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp phán nên cần tạm giao cho Phòng Thi hành dân sự khu vực 3 – Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 3 thông báo đến cơ quan có thẩm quyền đăng tải thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp. Trong thời gian 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nếu có chủ sở hữu hợp pháp cung cấp được giấy tờ mua bán sang tên chính chủ theo đúng quy định của pháp luật thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, trường hợp không cung cấp được các giấy tờ hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp hết thời hạn trên không ai đến nhận tài sản và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc pháo nổ (pháo hoa nổ): B khai nhận vận chuyển thuê cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

- Đối với người đàn ông tên K, B không biết nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

- Đối với xe mô tô BKS 25F3-0767, kết quả điều tra xác định xe trên đăng ký tên Bùi Công P, địa chỉ: Công an huyện P, tỉnh Lai Châu, ngày đăng ký 04/10/2007. Tại CQĐT, anh P khai đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không nhớ nhân thân, lai lịch từ năm 2010 và không liên quan gì đến việc vận chuyển hàng cấm nêu trên. Chiếc xe này hiện không rõ chủ sở hữu nên cần tạm giao cho cơ quan Thi hành án dân sự và tiến hành thông báo tìm kiếm sau đó xử lý theo quy định của pháp luật.

- Sau khi bắt Hù Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm xác định trong nước tiểu của B có chất ma túy. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2022, B không đến trình diện tại UBND xã, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên Công an xã không lập được hồ sơ quản lý sau cai nghiện đối với Hà Văn B1. Vì vậy, B1 không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[7] Về án phí: bị cáo Hù Văn B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Hù Văn B:

**1. Tuyên bố** bị cáo Hù Văn B phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hù Văn B: 01 (một) năm tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về vật chứng của vụ án:** tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh; số tiền 1.000.000 đồng đã nộp vào Kho bạc nhà nước khu vực IX – Lai Châu, nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy: 02 sim, 01 vali màu xanh.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ, BKS 25F3-0767 xe cũ, kèm theo chìa khóa, căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tạm giao chiếc xe mô tô trên cho Phòng Thi hành

dân sự khu vực 3 – Lai Châu. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu thông báo cho Phòng C2 – Công an tỉnh L, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu, Ủy ban nhân dân xã P, Công an xã P biết và phối hợp đăng tải thông tin tìm kiếm đối với toàn thể nhân dân về nội dung chiếc xe mô tô để chủ sở hữu biết và phối hợp giải quyết. Trong thời gian 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nếu có chủ sở hữu hợp pháp cung cấp được giấy tờ mua bán sang tên chính chủ theo đúng quy định của pháp luật thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, trường hợp không cung cấp được các giấy tờ hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp hết thời hạn trên không ai đến nhận tài sản và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/4/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).*

**4. Về án phí:** miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Công an xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Lê Minh Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**